

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 13/2020/DS - ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân T.

Ông Tạ Văn Nhật.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay tài sản) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (P).

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Mai Xuân T, chức vụ: Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (theo Giấy ủy quyền số 6226/UQ-PVB ngày 14/4/2020). Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Kiều Duy T, chức vụ: Chuyên viên tố tụng khách hàng cá nhân, Phòng quản lý khách hàng cá nhân, khối quản lý và tái cấu trúc tài sản P (theo Giấy ủy quyền số 9157/UQ-PVB ngày 20/5/2020); có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1981; chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1947; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1950; vắng mặt.
  3. Cháu Hoàng Thị Châu A, sinh ngày 25/8/2006;
  4. Cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/2/2008;
- Cùng địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Hoàng Thị Châu A và cháu Hoàng Ngọc A là anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T (là bố, mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đại Chúng Việt Nam trình bày:*

Ngày 23/12/2016, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (P) - Chi nhánh Hà Nội cùng anh Hoàng Xuân T và chị Hoàng Thị T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 191/2016/HĐTD/PVB-P.DVKHUT6 (viết tắt là “Hợp đồng tín dụng”), số tiền vay: 500.000.000 đồng, mục đích vay xây sửa nhà và mua sắm nội thất, thời hạn cho vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất áp dụng trong 12 tháng đầu tiên là 7,99%/năm, lãi suất áp dụng từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh ba tháng một lần ( $Lãi\ suất\ cho\ vay = LS_{13} + 3,8\%/năm$ ). Trong đó,  $LS_{13}$  là lãi suất tiền gửi tiết kiệm đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 13 tháng, theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng công bố từng thời kỳ. Theo Khế ước nhận nợ ngày 23/12/2016, anh T và chị T đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 500.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên anh T, chị T và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 191/2016/HĐBĐ-PVB-P.DVKHUT6 ngày 23/12/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất số 191B/2016/HĐBĐ-PVB-P.DVKHUT6 ngày 23/12/2016 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 569496; số vào Sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS-ĐP 02555, do Sở Tài nguyên và Môi T Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/5/2016 cho anh Hoàng Xuân T.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng anh T và chị T thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho P, tính đến ngày 02/5/2019 cụ thể: Nợ gốc đã trả: 112.510.030 đồng, nợ lãi đã trả: 99.009.008 đồng, tổng nợ đã trả: 211.519.038 đồng. Do anh T, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nên ngày 18/11/2019, Ngân hàng đã gửi Công văn số 16092/PVB-QL&TCTTS về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu anh T và chị T phải thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác tại P trước ngày 25/11/2019. Tuy nhiên, anh T và chị T không thực hiện.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Xuân T và chị Hoàng Thị T phải trả cho P số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số 191/2016/HĐTD/PVB-P.DVKHUT6, tạm tính đến ngày 24/9/2020 gồm: Nợ gốc trong hạn: 329.153.000 đồng, nợ gốc quá hạn 58.336.970 đồng, nợ lãi trong hạn 64.084.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.381.557 đồng. Tổng: 469.955.717 đồng. Anh T và chị T phải trả cho P các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi tất toán khoản vay.

T hợp anh T và chị T không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 516 tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi khoản vay. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh T, chị T không có ý kiến. Tòa án cũng thực hiện việc thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh T, chị T đều vắng mặt tại Tòa án.

Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thọ An và lấy lời khai của thân nhân anh Hoàng Xuân T. Chính quyền xã và thân nhân anh T đều cung cấp thông tin cho thấy anh T, chị T đăng ký thường trú tại Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, nhưng anh T, chị T hiện nay đi đâu thì không rõ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn B (bố đẻ anh T) trình bày: Ông là bố của anh Hoàng Xuân T, vợ ông là bà Lê Thị B. Ông bà không biết anh T, chị T vay Ngân hàng số tiền bao nhiêu, không biết vay tiền mục đích để làm gì. Đối với thửa đất số 516 tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6 m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ mà anh T, chị T thế chấp tại Ngân hàng, nguồn gốc thửa đất là của ông. Sau đó, ông tặng cho riêng anh T, hiện nay trên thửa đất chỉ có ông và bà B sinh sống. Nay Ngân hàng khởi kiện anh T và chị T, ông không biết việc vay nợ như thế nào, nếu có thì ông đề nghị anh T, chị T có trách nhiệm trả nợ.

- Đại diện Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T như đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như quá trình điều tra, thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, buộc anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T

phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/9/2020 gồm: Nợ gốc trong hạn: 329.153.000 đồng, nợ gốc quá hạn 58.336.970 đồng, nợ lãi trong hạn 64.084.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.381.557 đồng, tổng cộng: 469.955.717 đồng. Từ ngày 25/9/2020 anh T, chị T còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đối với khoản nợ gốc chậm trả. T hợp anh T, chị T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của thửa đất số 516 tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ đúng tên anh Hoàng Xuân T, để thu hồi nợ. Anh T, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam và anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T ký kết Hợp đồng tín dụng, nội dung Ngân hàng cho anh T, chị T vay tiền để sử dụng vào mục đích xây sửa nhà và mua sắm nội thất. Do anh T, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam khởi kiện đòi nợ. Do đó, xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định pháp luật nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án. Do không hòa giải được những nội dung trong vụ án, căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc bị đơn anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T vắng mặt mục đích là nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa hôm nay, anh T, chị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn B, bà Lê Thị B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo trình tự tố tụng pháp luật qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu do phía nguyên đơn xuất trình và các tài liệu điều tra, xác định anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T có ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do anh T, chị T không trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo đúng thỏa thuận qui định trong Hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết nên ngày 18/11/2019 nên Ngân hàng đã chuyển số nợ vay của anh T, chị T sang nợ quá hạn. Từ đó đến nay, anh T và chị T cũng không trả được nợ vay nên Ngân hàng khởi kiện đòi nợ.

Theo Hợp đồng cho vay số 191/2016/HĐTD/PVB-P.DVKHUT6 ngày 23/12/2016, Khế ước nhận nợ ngày 23/12/2016 thì số tiền vay của anh T và chị T với Ngân hàng là 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì anh T, chị T đã trả tính đến ngày 02/5/2019 gồm: Nợ gốc: 112.510.030 đồng, nợ lãi đã trả: 99.009.008 đồng, tổng nợ đã trả: 211.519.038 đồng. Sau đó, do anh T, chị T khó khăn về kinh tế nên không tiếp tục trả được nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Như vậy, có căn cứ

xác định anh T, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đòi nợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ngân hàng yêu cầu anh T, chị T thanh toán số nợ tính đến ngày 24/9/2020 gồm: Nợ gốc trong hạn: 329.153.000 đồng, nợ gốc quá hạn 58.336.970 đồng, nợ lãi trong hạn 64.084.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.381.557 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền vay gốc được thể hiện trong hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ và các văn bản thanh toán; về lãi trong hạn, lãi quá hạn cũng đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với qui định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh T, chị T phải trả số tiền nợ gốc trong hạn: 329.153.000 đồng, nợ gốc quá hạn 58.336.970 đồng, nợ lãi trong hạn 64.084.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.381.557 đồng. tổng cộng: 469.955.717 đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, ngày 23/12/2016 anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 191/2016/HĐBĐ-PVB-P.DVKHUT6 ngày 23/12/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền đối với tài sản gắn liền với đất số 191B/2016/HĐBĐ-PVB-P.DVKHUT6 ngày 23/12/2016 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 569496; số vào Sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS-ĐP 02555, do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/5/2016 đứng tên anh Hoàng Xuân T. Hợp đồng thế chấp số công chứng: 09267.2016/HĐTC ngày 23/12/2016 tại Văn phòng công chứng Đông Đô, Thành phố Hà Nội; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện Đan Phượng ngày 26/12/2016. Như vậy, xác định ngôi nhà ba tầng, sân lát gạch đỏ và tài sản khác trên diện tích đất 97,6m<sup>2</sup> ở Cụm 7, xã T, huyện Đ hiện anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn B, bà Lê Thị B sinh sống thuộc tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của anh T, chị T với Ngân hàng.

T hợp anh T, chị T không trả được số nợ vay nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6 m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[4] Kể từ ngày 25/9/2020 thì anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T còn phải thanh toán tiền lãi suất phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Khi anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam phải trả lại cho anh T, chị T các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp đã ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp.

[5] Án phí: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự.

Hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 318, 319, 320, 323, Điều 463, 466, Bộ luật dân sự năm 2015; vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (GP Bank) đối với anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T.

2. Buộc anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T phải trả Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng cho vay số 191/2016/HĐTD/PVB-P.DVKHUT6 ngày 23/12/2016, tạm tính đến ngày 24/9/2020 gồm: Nợ gốc: 387.489.970 đồng, nợ lãi trong hạn 64.084.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 18.381.557 đồng. Tổng cộng: 469.955.717 đồng. (Bằng chữ: Bốn trăm sáu chín triệu chín trăm năm mươi năm nghìn đồng bảy trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày 25/9/2020, anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam với anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T, cho đến khi anh T, chị T trả hết khoản nợ (T hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3. T hợp anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 19, diện tích 97,6m<sup>2</sup> địa chỉ: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 569496; số vào Sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS-ĐP 02555, do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/5/2016 đứng tên anh Hoàng Xuân T. Hợp đồng thế chấp số công chứng: 09267.2016/HĐTC ngày 23/12/2016 tại Văn phòng công chứng Đông Đô, Thành phố

Hà Nội; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh huyện Đan Phượng ngày 26/12/2016.

4. Khi anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam phải trả lại cho anh T, chị T các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản đã thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp tài sản giữa hai bên.

5. Án phí: Anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.798.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.926.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014459 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

*T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Doãn Văn Tuyền**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**